

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 24/2020/HS-ST
Ngày 14 tháng 02 năm 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Châu Ngọc Hà.
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
Ông Vũ Xuân Tuất
Ông Từ Đức Bình.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thúy Kiều.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TB, tỉnh ĐN tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Ngọc Mạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh ĐN, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc T (Cu T, cu T), sinh ngày 20/01/1987 tại: ĐN. HKTT : ấp TC, xã BM, huyện TB, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1962 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1962; có vợ Hà Thị M, sinh năm 1994 bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: 02

Ngày 25/3/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” . Chấp hành xong hình phạt tù tại trại giam Thủ Đức ngày 28/8/2012.

Ngày 10/12/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” . Chấp hành xong hình phạt tù tại trại giam Tổng Lê C ngày 23/3/2018

Tiền sự: Ngày 01/3/2019, bị Công an huyện Trảng Bom xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã nộp phạt vào ngày 04/11/2019.

Ngoài ra, vào ngày 23/12/2019 Nguyễn Quốc T bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CM, tỉnh ĐN khởi tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bị bắt ngày 16/11/2019, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom.

- **Bị hại: Anh Trịnh Xuân T**, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp HB, xã GĐ, huyện TB, tỉnh DN

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp TC, xã BM, huyện TB, tỉnh DN.

Anh Hồ Viết V, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn TL, ấp AC, xã BS, huyện TB, tỉnh DN.

- **Người làm chứng:**

Anh Phạm Nguyễn Công Đ. Địa chỉ: ấp TC, xã BM, huyện TB, tỉnh DN.

Anh Hà Văn Đ, sinh năm 1997. Địa chỉ: ấp VT, xã HP, huyện PL, tỉnh BL.

(Bị cáo có mặt, còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc T là đối tượng nghiện ma túy và có 02 tiền án về các tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vào khoảng 05 giờ 45 phút ngày 10/10/2019, Nguyễn Quốc T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius (không rõ biển kiểm soát) mượn của đối tượng tên H để đi từ tỉnh BD về nhà trọ của T tại xã GĐ, huyện TB, khi đi ngang qua tiệm sửa xe “An Tôn” của anh Trịnh Xuân T, địa chỉ tại ấp HB, xã GĐ, huyện TB, tỉnh DN thì T ghé vào để bơm xe. Tại đây, T thấy cửa tiệm sửa xe không khóa, nhìn vào trong T thấy anh T và anh Trịnh Xuân T đang nằm ngủ, trên đầu giường chỗ anh T nằm có 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu vàng, đen nên T nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại để bán kiếm tiền tiêu xài. T đã lén lút trộm cắp 02 chiếc điện thoại trên rồi đem về phòng trọ của T cất giấu. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T đến phòng trọ của anh Hà Văn Đ (là em vợ T) tại thị xã DA, tỉnh BD chơi, tại đây thấy anh Đ không có điện thoại nên T cho anh Đ chiếc điện thoại di động hiệu Mobell màu vàng, đen trộm cắp được của anh T. Đến khoảng 19 giờ ngày 11/10/2019, T nhờ Phạm Công Đ mang điện thoại di động hiệu OPPO F11 đi bán để lấy tiền tiêu xài, Đ đã đem điện thoại di động trên đến tiệm điện thoại di động “Thái Vũ” địa chỉ tại ấp AC, xã BS, huyện TB bán cho anh Hồ Viết V là chủ tiệm được 3.100.000 đồng về đưa cho T và T cho Đ 200.000 đồng.

Sau khi bị mất trộm tài sản, anh Trịnh Xuân T đến công an xã GĐ trình báo. Công an xã GĐ đã mời T làm việc, quá trình làm việc T thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên và T đã đưa cho chị Nguyễn Thị Kim L (chị ruột T) số tiền 2.900.000 đồng nhờ chị L và chị Hà Thị M (vợ T) đi lấy lại 02 điện thoại di động mà T đã trộm cắp để giao nộp cho công an xã GĐ. Công an xã GĐ đã lập hồ sơ ban đầu và bàn giao cho Công an huyện Trảng Bom giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án thu giữ:

01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu vàng, đen; 01 thẻ nhớ lưu trữ dữ liệu camera ghi hình T; số tiền 200.000 đồng do Nguyễn Công Đ tự nguyện giao nộp.

Theo Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Trảng Bom thì 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 màu đen trị giá 4.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu vàng, đen trị giá 200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà T trộm cắp là 4.200.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Quốc T để điều tra. Quá trình điều tra T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản cáo trạng số: 47 /CT/VKS - HS ngày 14 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố Nguyễn Quốc T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo :

Nguyễn Quốc T từ 02(Hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03(Ba) năm tù.

Các biện pháp tư pháp:

- Xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu vàng, đen cho anh Trịnh Xuân Tuy, anh Tuy đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự .

Chị Nguyễn Thị Kim L đã trả cho anh V số tiền 3.100.000 đồng, anh V không có yêu cầu gì về dân sự.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim L số tiền 200.000 đồng do Nguyễn Công Đ giao nộp,

Đối với thẻ nhớ lưu trữ dữ liệu camera có liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của T đề nghị lưu hồ sơ vụ án.

Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau, với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 05 giờ 45 ngày 10/10/2019, tại tiệm sửa xe “An Tôn”, địa chỉ tại ấp HB, xã GĐ, huyện TB, tỉnh ĐN, Nguyễn Quốc T có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu vàng, đen (trị giá 4.200.000 đồng) của anh Trịnh Xuân T.

Hội đồng xét xử dựa trên kết luận giám định và lời khai của bị cáo do đó, có đủ căn cứ kết luận vi phạm nêu trên của bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[2]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51-Bộ luật hình sự 2015

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: không nên Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với bị cáo cho phù hợp.

Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo thành công dân sống có ích cho xã hội.

[3]. Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[4] Về biện pháp tư pháp:

Về dân sự : Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu vàng, đen cho anh Trịnh Xuân T, anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Chị Nguyễn Thị Kim L đã trả cho anh Vũ số tiền 3.100.000 đồng, anh V không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với số tiền 200.000 đồng Nguyễn Công Đ giao nộp, đề nghị Tòa án tuyên trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim L.

Do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án :

Đối với thẻ nhớ lưu trữ dữ liệu camera có liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của T là vật chứng cần lưu hồ sơ vụ án.

Do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với anh Hà Văn Đ do không biết điện thoại di động mà T cho là tài sản phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý

Đối với Nguyễn Công Đ và Hồ Viết V do khi đi bán và mua điện thoại di động OPPO F11 đã không biết đó là tài sản do T trộm cắp nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius (không rõ biển kiểm soát) do chưa làm việc với đối tượng tên H nên Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra làm rõ, xử lý sau

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5]. Xét tính hợp pháp của các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015;

1) Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Quốc T 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2019.

2) Về vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim L số tiền 200.000 đồng (Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 14/02/2020 của cơ quan thi hành án dân sự huyện TB).

3) Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4) Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Người liên quan;
- VKSND huyện TB;
- VKSND tỉnh ĐN ;
- Chi cục THADS huyện TB;
- TAND tỉnh ĐN;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Châu Ngọc Hà